

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 274/TTr-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 25 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 17 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh;

- Phụ lục II gồm 06 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Phụ lục III gồm 02 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện.

*(Phần I. Danh mục quy trình)*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử quy định tại Phụ lục I, II, III của Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

*(Phần II. Nội dung quy trình cụ thể)*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế 03 quy trình nội bộ (số thứ tự 1, 9 và 10) tại Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Thay thế 08 quy trình nội bộ (số thứ tự 1, 6, 7 Phụ lục I; số thứ tự 1, 3, 8 Phụ lục II; số thứ tự số 1, 2 Phụ lục III) và bãi bỏ 01 quy trình nội bộ (số thứ tự 2, Phụ lục II) tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện;

- Thay thế 01 quy trình nội bộ (số thứ tự 2) tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Thay thế 10 quy trình nội bộ (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 5, Phụ lục I; từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 5, Phụ lục II) tại Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Thay thế 01 quy trình nội bộ (số thứ tự 17) tại Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Tài nguyên nước và lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp);
- TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**Phụ lục I**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN**  
**THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên Quy trình</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Quyết định công bố Danh mục TTHC</b>
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.012500	Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện
2	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	1.012501	
3	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	1.012505	
4	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004232	
5	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004228	
6	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004223	
7	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.004211	
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	1.009669	
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770	
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.004283	
11	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	1.011516	
12	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	1.004179	
13	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	1.004167	
14	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.011518	

15	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.000824	
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	2.001850	
17	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1.001740	

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500)

a) Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>120 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	88 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>160 giờ làm việc</b>

## 2. Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (1.012502)

a) Thời hạn giải quyết: 14 ngày, trong đó:

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh**

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 09 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

+ UBND cấp xã: 01 ngày;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

### 2.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>72 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy xác nhận.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

### **2.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>72 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	36 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc



<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy xác nhận.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

**3. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505)**

a) Thời hạn giải quyết: 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 16 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>128 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>168 giờ làm việc</b>

#### 4. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (1.004232)

a) Thời hạn giải quyết: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá	04 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	224 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>

### **5. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (1.004228)**

a) Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 28 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>224 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	168 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>280 giờ làm việc</b>

**6. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (1.004223)**

a) Thời hạn giải quyết: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	224 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>

**7. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (1.004211)**

a) Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 28 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>224 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	168 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>280 giờ làm việc</b>

### 8. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669)

a) Thời hạn giải quyết: 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 16 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>128 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm</i>	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	lý	<i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>168 giờ làm việc</b>

### 9. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770)

#### 9.1. Đối với trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước

a) Thời hạn giải quyết: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	224 giờ làm việc



<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>

**9.2. Đối với trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước**

a) Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 28 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>224 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	168 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>280 giờ làm việc</b>

### 10. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283)

a) Thời hạn giải quyết: 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 16 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>128 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	04 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>168 giờ làm việc</b>

### 11. Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (1.011516)

11.1. Đối với trường hợp đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (*trừ trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng*)

a) Thời hạn giải quyết: 14 ngày:

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh**

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 09 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

+ UBND cấp xã: 01 ngày;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

**11.1.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>72 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy xác nhận.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

**11.1.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>72 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	36 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy xác nhận.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

**11.2 Đối với trường hợp đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng)**

a) Thời hạn giải quyết: 28 ngày, trong đó:

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh**

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 23 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

- **Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

+ UBND cấp xã: 01 ngày;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 22 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

**11.2.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>184 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	152 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy xác nhận.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>224 giờ làm việc</b>

### **11.2.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>184 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	148 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả (bản điện tử) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>224 giờ làm việc</b>

**12. Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024) (1.004179)**

a) Thời hạn giải quyết: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	04 giờ làm việc



<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	224 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>

### **13. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (1.004167)**

a) Thời hạn giải quyết: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 28 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>224 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có). - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	168 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Giấy phép.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>280 giờ làm việc</b>

#### 14. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.011518)

a) Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>120 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	88 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>160 giờ làm việc</b>

**15. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.000824)**

a) Thời hạn giải quyết: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 09 ngày;

+ UBND tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>72 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>40 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

**16. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện (2.001850)**

a) Thời hạn giải quyết: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 35 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	224 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Quyết định.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>

**17. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (1.001740)**

a) Thời hạn giải quyết: 56 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 49 ngày;

+ UBND tỉnh: 07 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>392 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	336 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC tỉnh để ban hành Văn bản.	04 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND tỉnh</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	44 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả ( <i>bản giấy</i> ) cho Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển kết quả ( <i>bản điện tử</i> ) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>448 giờ làm việc</b>

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN**  
**THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên Quy trình</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Quyết định công bố Danh mục TTHC</b>
1	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.012501	Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện
2	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012503	
3	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012504	
4	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004122	
5	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	2.001738	
6	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253	



## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.012501)

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyển thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>40 giờ làm việc</b>

### 2. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503)

a) Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	184 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyên thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyên thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>240 giờ làm việc</b>

### 3. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012504)

a) Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	184 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyên thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyên thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>240 giờ làm việc</b>

#### 4. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122)

- a) Thời hạn giải quyết: 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  
b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyên hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	136 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyên thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		chuyên thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>168 giờ làm việc</b>

### 5. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738)

a) Thời hạn giải quyết: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyên hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	80 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyên thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyên thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

### 6. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253)

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TNMT xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Kiểm tra, ký văn bản thẩm định và trình Lãnh đạo Sở TNMT dự thảo kết quả giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyên viên thụ lý: Cập nhật trên phần mềm một cửa; chuyển thông báo và kết quả TTHC ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) lên Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh và chuyển thông báo ( <i>bản giấy</i> ) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>40 giờ làm việc</b>

**Phụ lục III**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC**  
**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên Quy trình</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Quyết định công bố Danh mục TTHC</b>
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1.001662	Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện
2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	1.001645	Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện

## Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Quy trình thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất (1.001662)

a) Thời hạn giải quyết: 14 ngày:

**- Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện**

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định: 10 ngày;

+ UBND cấp huyện: 04 ngày.

**- Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

+ UBND cấp xã: 01 ngày;

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định: 09 ngày;

+ UBND cấp huyện: 04 ngày.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

**1.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</b>		<b>80 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện Bộ phận HC-TH của Trung tâm HCC cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 3	CC,VC Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết	54 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết và ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 5	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
<b>II</b>	<b>Quy trình tại UBND cấp huyện</b>		<b>32 giờ làm việc</b>
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	20 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND cấp huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận văn thư VP UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

**1.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I.</b>	<b>Quy trình tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</b>		<b>80 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 3	CC,VC Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết	50 giờ làm việc



<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết và ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
<b>II.</b>	<b>Quy trình tại UBND cấp huyện</b>		<b>32 giờ làm việc</b>
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	20 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND cấp huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận văn thư VP UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>112 giờ làm việc</b>

## **2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) (1.001645)**

a) Thời hạn giải quyết: **42** ngày, trong đó:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định: 35 ngày;

+ UBND cấp huyện: 07 ngày .

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Quy trình tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</b>		<b>280 giờ làm việc</b>
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện Bộ phận HC-TH của Trung tâm HCC cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Nhận hồ sơ ( <i>điện tử</i> ) và phân công giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 3	CC,VC Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết	240 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết và ký Văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	16 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND cấp huyện ( <i>gồm bản điện tử và bản giấy</i> ).	04 giờ làm việc
<b>II.</b>	<b>Quy trình tại UBND cấp huyện</b>		<b>56 giờ làm việc</b>
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	32 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND cấp huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phê duyệt kết quả TTHC.	08 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận văn thư VP UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 11	Bộ phận TN&TKQ của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm HCC cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận trên phần mềm một cửa;</li> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>336 giờ làm việc</b>